**BÀI 4: NÉT ĐẸP VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN**

**PHẦN ĐỌC (Đọc hiểu văn bản) VĂN BẢN 2**

**Tiết : ĐỒ GỐM GIA DỤNG CỦA NGƯỜI VIỆT**

**(Phan Cẩm Thượng)**

 **I. Mục tiêu bài dạy**

 **1. Kiến thức**

 - Vai trò của các dữ liệu, thông tin trong việc thể hiện tư tưởng, nội dung hay thông điệp của văn bản.

 - Một số dạng văn bản thông tin tổng hợp.

 - Nhan đề, mục đích và thái độ của người viết văn bản.

 **2. Năng lực**

 **-** Phân tích và đánh giá được tác dụng của yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin qua văn bản Đồ gốm gia dụng của người Việt.

 - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá của chúng qua văn bản Đồ gốm gia dụng của người Việt.

 - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB; phân tích và đánh giá được để tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do qua văn bản Đồ gốm gia dụng của người Việt.

 - Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….

 **3. Phẩm chất**

Trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc.

 **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

 **1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

 **2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, giá treo phiếu học tập, bút, giấy a3

 **III. Tiến trình dạy học**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, dẫn dắt HS đi vào tìm hiểu bài học mới.

**b. Nội dung:** Học sinh kể tên một số vật dụng bằng gốm có trong gia đình; nói được vai trò của gốm sứ trong cuộc sống.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***GV phát vấn: Kể tên một số đồ gốm gia dụng gia đình em? Theo em, gốm sứ có vai trò như thế nào trong cuộc sống thường nhật?***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***HS chia sẻ những cảm nhận, suy nghĩ ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***Học sinh chia sẻ ***\*Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện***Giáo viên đánh giá phần trả lời, bổ sung thêm một vài kiến thức về đồ gốm; dẫn dắt vào bài học |  - Một số đồ gốm: chén (bát); đĩa, ấm chén trà, bình, lọ hoa; chum, vại, đồ thờ..... - Vai trò quan trọng trọng trong cuộc sống thường nhật.  + Là vật chứa đựng. + Trang trí nhà cửa + Gắn liền với yếu tố tâm linh của người Việt |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. Đọc văn bản và trả lời câu hỏi trong thẻ đọc**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và sử dụng một số kĩ thuật đọc để trả lời câu hỏi trong thẻ đọc.

**b. Nội dung:** Đọc văn bản, các chú thích và trả lời câu hỏi trong thẻ đọc.

**c. Sản phẩm:** Phần đọc của học sinh (văn bản và phần chú thích từ khó), phần

ghi chép, chú thích, câu trả lời cho các câu hỏi trong thẻ đọc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên yêu cầu tất cả học sinh cùng đọc văn bản, vừa đọc vừa ghi chú câu trả lời theo yêu cầu của thẻ đọc.***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Cá nhân học sinh đọc văn bản và ghi chú câu trả lời.***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên gọi học sinh trả lời câu hỏi trong thẻ đọc trước lớp, các học sinh khác nhận xét, đánh giá, ghi chú bổ sung.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện:*** Giáo viên kết luận, nhận định về câu trả lời và phần nhận xét của học sinh. | **I. Hoạt động đọc văn bản****GỢI Ý TRẢ LỜI****1.Thẻ 1:****- Ý kiến/ quan điểm:**+ Đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà... không thay đổi.+ Chỉ riêng cái bát ăn cơm ....khác nhau.+ Một cải tiến nữa kết hợp ...cái bát chiết yêu duyên dáng.**- Dữ liệu:**+Tiền thân của cái bát có lẽ ... ra đời.+ Những chiếc bát men đen, men ngọc thời Lý ... có dạng loe miệng và thót đáy như một cái nón.+Cái bát cong đều như thế có trong gốm hoa Lam thời Trần và chúng có chân rất cao.**2. Thẻ 2**Đoạn văn này trình bày một xu hướng riêng của đồ gốm gia dụng trong xã hội Việt Nam từ sau thế kỉ XV. Đó là xu hướng dùng đồ gốm Trung Hoa và Nội phủ. |

**Nội dung 2: Khám phá văn bản**

1. **Mục tiêu: Học sinh**

- Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin.

- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng.

- Suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB.

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả.

- Nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết và thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.

**b. Nội dung:** Các kiến thức xoay quanh bố cục, nhan đề, cách trình bày dữ liệu, các yếu tố hình thức... sau khi học sinh tìm hiểu văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt*.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời, phiếu học tập.... của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu bố cục và nhan đề của văn bản*****B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi số 1 ở mục *Sau khi đọc*.***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh thảo luận, tìm bố cục, đánh giá mối quan hệ giữa bố cục và nhan đề của văn bản.***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên mời một vài nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện:*** Giáo viên nhận xét phần trình bày của các nhóm, nhấn mạnh những kiến thức cơ bản. | **II. Khám phá văn bản****1. Bố cục và nhan đề của văn bản****- Bố cục của VB: Chia thành 2 phần**+ Phần VB “*Đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà ... sinh ra cái bát chiết yêu duyên dáng thế kỉ XVIII – XIX*”: Đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà có lịch sử phát triển liên tục, điển hình là trường hợp của cái bát ăn cơm.+ Phần còn lại: Đặc điểm của đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần.**- Mối quan hệ giữa bố cục và nhan đề của VB**: Bố cục cho thấy nội dung VB phù hợp với nhan đề và bố cục thể hiện rõ sự chi tiết qua chủ đề được gợi ra từ nhan đề ấy. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách trình bày dữ liệu và thông tin của văn bản**  ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ***GV chia lớp thành 8 nhóm, trả lời câu hỏi số 2 ở mục *Sau khi đọc*+ Nhóm 1,2, 3,4: Xác định cách thức trình bày thông tin của đoạn (1) + Nhóm 5,6,7,8: Xác định cách thức trình bày thông tin của đoạn (2) ***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh thảo luận trên giấy a3. Sau khi hết thời gian thảo luận, giáo viên yêu cầu các nhóm trao đổi sản phẩm cho nhau và nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.***B3. Báo cáo thảo luận***- Giáo viên gọi đại diện nhóm trình bày sản phẩm.- Giáo viên gọi đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện:*** Giáo viên nhận xét sản phẩm của HS và trình chiếu gợi ý câu trả lời. | **2. Cách trình bày dữ liệu và thông tin của văn bản** - **Cách trình bày thông tin của đoạn văn “Đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà có cả một lịch sử phát triển ... cái bát chiết yêu duyên dáng thế kỉ XVIII – XIX”:** Thông tin của đoạn văn này được trình bày theo mối quan hệ giữa ý chính và nội dung chi tiết ( thể hiện qua việc tác giả trình bày chi tiết lịch sử phát triển của cái bát ăn cơm; để từ đó, làm rõ cho một nội dung chính mà đoạn văn muốn chuyển tải là đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà có một lịch sử phát triển liên tục).- **Cách trình bày thông tin của đoạn văn “Đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần quá thanh nhã ... bức tranh trừu tượng với bốn hoặc sáu ghê”**: Thông tin của đoạn văn này được trình bày kết hợp theo hai cách sau:+ **Cách trình bày thông tin theo mối quan hệ giữa ý chính và nội dung chi tiết** (được thể hiện qua việc tác giả trình bày chi tiết đặc điểm thanh nhã của đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần, sự phân biệt trong một số xu hướng dùng đồ gốm từ sau thế kỉ XV, để từ đó, làm rõ cho nội dung chính mà đoạn văn muốn chuyển tải là đặc điểm của đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần). + **Cách trình bày thông tin theo cấu trúc so sánh – đối chiếu (** được thể hiện qua việc trình bày sự phân biệt về xu hướng sử dụng đồ gốm giữa dân gian và triều đình, giữa dân thành thị và nông thôn để cho thấy sự phong phú của thị trường đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần).- **Hiệu quả của các cách trình bày thông tin ấy trong VB**: Góp phần làm nổi bật thông tin chính, chi tiết hoá để làm rõ thông tin chính của VB. |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu các yếu tố hình thức của văn bản** ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi số 3 ở mục Sau khi đọc.***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên mời một vài nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện***Giáo viên nhận xét phần trình bày của các nhóm, nhấn mạnh những kiến thức cơ bản. | **3. Các yếu tố hình thức của văn bản** - **Các yếu tố hình thức của VB**: Nhan đề, hình ảnh minh hoạ và các chú thích tương ứng với từng hình.- **Nét đặc biệt trong cách sử dụng các yếu tố hình thức của VB**:+ Không sử dụng hệ thống các để mục để tóm tắt các thông tin chính của VB.+ Sử dụng duy nhất một loại phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là hình ảnh và các chú thích cho thấy một số hình ảnh mô tả hình dạng của cái bát ăn cơm được sắp xếp theo trình tự thời gian.- **Đánh giá hiệu quả của các yếu tố hình thức đối với việc biểu đạt thông tin chính của VB:**+ Nhan để khái quát thông tin chính của VB, giúp người đọc có cơ sở định hướng để tiếp nhận thông tin.+ Hệ thống hình ảnh đi kèm với các chú thích cụ thể đã minh hoạ chi tiết, rõ ràng, sinh động cho các loại đồ gốm gia dụng được đề cập trong VB, giúp người đọc hình dung rõ hơn về nội dung của VB, tăng hiệu quả trực quan cho những thông tin chính được trình bày. + Đặc biệt là hệ thống hình ảnh mô tả hình dáng của cái bát ăn cơm được sắp xếp theo trình tự thời gian, hỗ trợ biểu đạt trực quan cho nội dung thông tin về lịch sử phát triển của cái bát ăn cơm ở phần đầu của VB. |
| **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản**  ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ*****Giáo viên chiếu bảng phụ**

|  |
| --- |
| **Đoạn văn “Đồ gốm sứ nhỏ ....thế kỉ XVIII -XIX”** |
| **Thông tin cơ bản** |  |
| **- Thông tin chi tiết****- Mối liên hệ giữa các chi tiết.** |  |
| **Vai trò của các chi tiết** |  |

***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh thảo luận trên giấy A3. Sau khi hết thời gian thảo luận, giáo viên yêu cầu các nhóm trao đổi sản phẩm cho nhau và nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.***B3. Báo cáo thảo luận***- Giáo viên gọi đại diện nhóm trình bày sản phẩm.- Giáo viên gọi đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện*** GV nhận xét sản phẩm của HS và trình chiếu gợi ý câu trả lời. |  **4. Mối quan hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản**

|  |
| --- |
|  **Đoạn văn “Đồ gốm sứ nhỏ ....thế kỉ XVIII -XIX”** |
| **Thông tin cơ bản** | Đồ gốm sứ nhỏ dùng trong nhà... không thay đổi. |
| **- Thông tin chi tiết****- Mối liên hệ giữa các chi tiết** | Tiền thân của cái bát ăn cơm; sự phát triển về hình dáng của nó qua các thời kì như: thời Hán, thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thế kỉ XVIII – XIXCùng làm sáng tỏ thông tin cơ bản. |
| **Vai trò của các chi tiết** | Cung cấp thông tin chi tiết về lịch sử phát triển của một trường hợp đồ gốm sứ nhỏ quen thuộc, xuất hiện thường nhật trong cuộc sống sinh hoạt gia đình là cái bát ăn cơm; từ đó, tạo cơ sở khách quan và thuyết phục cho việc biểu đạt thông tin chính. |

 |
| **Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu thái độ của tác giả*****B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên phát vấn, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi số 5, số 6.***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh đọc, dự kiến câu trả lời.***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên gọi học sinh trả lời, bổ sung ý kiến.***B4. Đánh giá kết quả thực hiện***Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh và trình chiếu gợi ý câu trả lời. | **5.Thái độ của tác giả****- Thái độ của tác giả thể hiện qua VB:**+ Ngạc nhiên pha lẫn thích thú trước đặc điểm thanh nhã của đồ gốm gia dụng thời Lý - Trần. + Khách quan khi phản ánh sự phân biệt về xu hướng sử dụng đồ gốm giữa dân gian và triều đình, giữa dân thành thị và nông thôn để cho thấy sự phong phú của thị trường đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần.**- Căn cứ xác định thái độ của tác giả thể hiện qua VB:** + Sử dụng trực tiếp từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp thái độ của tác giả. + Lựa chọn chi tiết và sử dụng từ ngữ, câu văn trung hoà về mặt cảm xúc. |

**Nội dung 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**Củng cố lại các đặc điểm của văn bản thông tin qua việc đọc văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt.*

**b. Nội dung:** Những kiến thức cơ bản về đặc điểm của văn bản thông tin.

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy do học sinh vẽ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên yêu cầu học sinh: Thông qua việc đọc văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt*, hãy vẽ sơ đồ tư duy về đặc điểm của văn bản thông tin.***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Cá nhân học sinh thực hiện vẽ sơ đồ tư duy. ***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên mời đại diện học sinh trình bày, các học sinh khác nhận xét, bổ sung. ***B4. Đánh giá kết quả thực hiện***Giáo viên nhận xét, lưu ý học sinh một số vấn đề khi vẽ sơ đồ tư duy.  | **III. Tổng kết****-** Về hình thức: Sơ đồ tư duy phải có từ khóa, các nhánh chính, nhánh phụ.**-**Về nội dung: Sơ đồ cần trình bày một số đặc điểm của văn bản thông tin: + Các yếu tố hình thức. + Dữ liệu và thông tin cơ bản của văn bản. + ý kiến, quan điểm, thái độ của người viết. + Quan điểm của người tiếp nhận.  |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Dựa vào tri thức ngữ văn và kinh nghiệm đọc văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt*, học sinh giải mã một văn bản thông tin khác để củng cố thêm kinh nghiệm khi đọc văn bản thông tin.

**b. Nội dung: Học sinh tìm hiểu văn bản *Nghệ thuật làm gốm của người chăm được Unesco ghi da*nh (**[**https://baodantoc.vn/nghe-thuat-lam-gom-cua-nguoi-cham-duoc-unesco-ghi-danh-1669740723809.htm**](https://baodantoc.vn/nghe-thuat-lam-gom-cua-nguoi-cham-duoc-unesco-ghi-danh-1669740723809.htm)**) – Nguyệt Anh**

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ***Giáo viên trình chiếu văn bản *Nghệ thuật làm gốm của người chăm được Unesco ghi danh* Yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi theo gơi ý của bảng hướng dẫn sau

|  |
| --- |
| ***Nghệ thuật làm gốm của người chăm được Unesco ghi danh*** |
| **Nội dung văn bản** |  |
| **Bố cục và cách thức thể hiện nội dung thông tin**  |  |
| **Yếu tố hình thức của văn bản** |  |
| **Thái độ của tác giả** |  |

***B2. Thực hiện nhiệm vụ***Học sinh đọc văn bản, thảo luận nhóm đôi.***B3. Báo cáo thảo luận***Giáo viên gọi đại diện một vài nhóm trả lời; các nhóm nhận xét. ***B4. Đánh giá kết quả thực hiện*** Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh và trình chiếu gợi ý câu trả lời. | ***Nghệ thuật làm gốm của người chăm được Unesco ghi danh***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung văn bản** | Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO ghi vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp |
| **Bố cục và cách thức thể hiện nội dung thông tin**  | Bố cục cho thấy nội dung VB phù hợp với nhan đề và bố cục thể hiện rõ sự chi tiết hoa chủ đề được gợi ra từ nhan đề ấy.- **Thông tin từ Bộ văn hóa.... kỳ họp này:** Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được Unesco ghi danh.**- Nghề làm gốm truyền thống ... quan tâm đến nghề:** lịch sử hình thành, quy trình chế tác và sự mai một của nghề làm gốm của người Chăm.**- Việc Unesco ghi danh ... cộng đồng dân cư:** khẳng định giá trị văn hóa của nghề gốm do người Chăm làm ra và niềm tin về việc bảo tồn giá trị văn hóa có nguy cơ bị mai một này. |
| **Yếu tố hình thức của văn bản** | Nhan đề, hình ảnh minh hoạ và các chú thích tương ứng với từng hình.Nhan để khái quát thông tin chính của VB, giúp người đọc có cơ sở định hướng để tiếp nhận thông tin.Hệ thống hình ảnh đi kèm với các chú thích cụ thể đã minh hoạ chi tiết, rõ ràng, sinh động giúp người đọc hình dung rõ hơn về nội dung của VB, tăng hiệu quả trực quan cho những thông tin chính được trình bày. |
| **Thái độ của tác giả** | - Thể hiện niềm vui, tự hào.- Niềm tin về nghề gốm của người Chăm sẽ được cơ quan quản lí quan tâm, tìm giải pháp bảo tồn |

 |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**

 Từ việc đọc văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt*, học sinh thực hiện hoạt động góp phần nâng cao ý thức văn hóa truyền thống của địa phương.

1. **Nội dung:**

Hình thức 1: Học sinh thiết kế bưu thiếp, thiệp chúc Tết trên đó có hình vẽ sản phẩm truyền thống địa phương.

Hình thức 2: Quay một video thời lượng 5 phút, giới thiệu về một làng nghề truyền thống của đại phương.

1. **Sản phẩm:**

Bưu thiếp, thiệp chúc Tết hoặc video

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Giáo viên yêu cầu học sinh đăng ký nhóm (tối đa 4 học sinh), chọn một trong hai hình thức nêu trên để thực hiện hoạt động.

Giáo viên thông tin cụ thể đến học sinh những yêu cầu của sản phẩm, thời gian nộp sản phẩm và đánh giá.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

Học sinh đăng ký nhóm trên biểu mẫu; cùng các thành viên hoàn thành sản phẩm.

Nộp sản phẩm qua padlet (để đánh giá) và sau đó nộp trực tiếp cho giáo viên.

**B3. Báo cáo thảo luận**

Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm bạn trên padlet.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm của học sinh.

Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng sau quá trình làm việc nhóm.

 **4. Củng cố:**

**Yêu cầu HS khái quát lại cách đọc văn bản thông tin.**

**5. HDVN:**

Đọc trước phần *Đọc kết nối chủ điểm* và *Đọc mở rộng theo thể lo*ại. Trả lời câu hỏi sau khi đọc.

**THANG ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC NHÓM CỦA CÁC THÀNH VIÊN VỚI NHAU (Đánh giá đồng đẳng)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Điểm** | **Tên****HS** | **Tên****HS** | **Tên HS** | **Tên HS** | **Tên HS** |
| **1. Sự nhiệt tình tham gia công việc**(mức điểm cao nhất: 1.5 điểm) | Không nhiệt tình | **0** |  |  |  |  |  |
| Bình thường | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Nhiệt tình | **1.5** |  |  |  |  |  |
| **2. Đưa ra ý kiến và ý tưởng mới cho sản phẩm của nhóm** (mức điềm cao nhất: 2 điểm) | Không đưa ra được ý kiến, ý tưởng | **0** |  |  |  |  |  |
| Có đưa ra ý kiến nhưng không nhiều | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Đưa ra được ý kiến nhưng chưa có ý tưởng mới | **1.0** |  |  |  |  |  |
| Tích cực đóng góp ý kiến và ý tưởng mới | **2.0** |  |  |  |  |  |
| **3. Sự thân thiện, hòa đồng**(mức điểm cao nhất: 1 điểm) | Không có | **0** |  |  |  |  |  |
| Bình thường | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Thân thiện, hòa đồng | **1.0** |  |  |  |  |  |
| **4. Biết lắng nghe trong quá trình thảo luận nhóm**(mức điềm cao nhất: 2 điểm) | Không lắng nghe | **0** |  |  |  |  |  |
| Bình thường | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Có lắng nghe ý kiến của nhóm | **1.0** |  |  |  |  |  |
| Tích cực lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhóm | **2.0** |  |  |  |  |  |
| **5. Tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho sản phẩm của các nhóm khác** (mức điềm cao nhất: 1.5 điểm) | Không tham gia | **0** |  |  |  |  |  |
| Có tham gia nhưng chưa đóng góp được nhiều ý kiến cho các nhóm khác | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Tham gia tích cực và đóng góp được nhiều ý kiến cho các nhóm khác | **1.5** |  |  |  |  |  |
| **6. Hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả**(mức điềm cao nhất: 2 điểm) | Không hoàn thành nhiệm vụ | **0** |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành nhiệm vụ | **0.5** |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt nhiệm vụ | **1.0** |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | **2.0** |  |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |  |  |  |  |